

Bản án số: 37/2026/HS-ST

Ngày: 11.3.2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Thân và bà Nguyễn Thị Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Lê Ngọc Linh – Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 3, Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Thế Vũ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2026/HSST ngày 02 tháng 02 năm 2026; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2026/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Trà Thị Thùy T - tên gọi khác: Không, sinh ngày 15 tháng 3 năm 1994 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ A, phường H, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trà Văn T1 (sinh năm 1966) và bà Lê Thị G (sinh năm 1969). Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 04; Bị cáo có 05 con (lớn nhất sinh năm 2018 và nhỏ nhất sinh năm 2025). Bị cáo đang mang thai.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 05/5/2025 bị Công an phường H, quận C (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 210/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt số tiền 1.500.000 đồng.

Bị cáo Trà Thị Thùy T hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 01, Công an thành phố Đ từ ngày 26/12/2025. Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Bị hại: Ông Phạm Đào Hiếu P – Sinh năm 2003; Địa chỉ: Số C đường T, phường A, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 30/4/2025, anh Phạm Đào Hiếu P (sinh năm 2003, trú tại: Số C đường T, phường A, thành phố Đà Nẵng) đến quán tạp hóa tại địa chỉ: Số I đường T, phường A, thành phố Đà Nẵng để mua nước uống. Trong quá trình mua hàng, anh P để quên 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max tại quán rồi ra về. Lúc này, Trà Thị Thùy T mặc áo khoác màu xanh, đeo khẩu trang, đội mũ bảo hiểm màu xanh-trắng đến mua hàng thì phát hiện có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu xanh đang để trên thùng nước ngọt. T quan sát không có người trông coi nên đã lén lút dùng tay lấy chiếc điện thoại của anh P rồi tẩu thoát. Đến khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày, anh P quay lại quán để tìm điện thoại thì không thấy nên đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Tại Cơ quan điều tra, Trà Thị Thùy T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu qua điều tra đã thu thập.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 16/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận C, thành phố Đà Nẵng kết luận: Giá trị của 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh G1, dung lượng 128GB, đã qua sử dụng, tại thời điểm chiếm đoạt là 10.300.000 đồng.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu: Iphone 13 Promax, màu xanh Green 128GB; đã qua sử dụng, sau khi tạm giữ phục vụ điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu anh Phạm Đào Hiếu P.

- 01 đĩa CD ghi lại diễn biến vụ việc, thu giữ tại nhà ông Nguyễn S, địa chỉ: I T, thành phố Đà Nẵng, tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án để phục vụ xét xử.

* Về phần dân sự: Bị hại anh Phạm Đào Hiếu P đã nhận lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh. Anh P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Tại Cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trà Thị Thùy T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trà Thị Thùy T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trà Thị Thùy T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 06 đến 09 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Lưu tại hồ sơ vụ án 01 đĩa CD ghi lại diễn biến vụ việc, thu giữ tại nhà ông Nguyễn S chứa nội dung liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T.

* Về án phí: Bị cáo T phải nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trà Thị Thùy T đã thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo Trà Thị Thùy T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về sinh con và chăm sóc các con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là phù hợp quy định của pháp luật.

[2]. Lời khai của bị cáo Trà Thị Thùy T trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại cùng với tang vật chứng đã thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 12 giờ ngày 30/4/2025, tại số I đường T, phường A, thành phố Đà Nẵng, Trà Thị Thùy T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh Green trị giá 10.300.000 đồng của anh Phạm Đào Hiếu P.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, thành phố Đà Nẵng đã truy tố T là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Trà Thị Thùy T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tài sản thuộc quyền sở hữu của công dân được Nhà nước bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị xử lý. Song xuất phát từ động cơ vụ lợi, muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo T đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngay giữa ban ngày, trong khu vực dân cư thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Trong vụ án này, bị cáo Trà Thị Thùy T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có 01 tiền sự về tội sử dụng trái phép chất ma túy, đã bị xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền nhưng bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân mà tiếp tục lâm vào con đường phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm mới đủ sức răn đe giáo dục đối với bị cáo, phòng ngừa chung đối với xã hội.

Song trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi trộm cắp tài sản, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn, hiện bị cáo đang mang thai nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo để xem xét mức hình phạt khi lượng hình.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo Trà Thị Thùy T ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Xét thấy bị cáo không có thu nhập nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 đĩa CD ghi lại diễn biến vụ việc, thu giữ tại nhà ông Nguyễn S, địa chỉ: I T, thành phố Đà Nẵng chứa nội dung liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T, lưu theo hồ sơ vụ án là phù hợp.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phạm Đào Hiếu P đã nhận lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh. Anh P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không xem xét.

[8]. Xét nội dung đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Đà Nẵng về tội danh, điều khoản luật áp dụng và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo tại phiên tòa về cơ bản là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trà Thị Thùy T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Trà Thị Thùy T 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 26 tháng 12 năm 2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự; điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Lưu tại hồ sơ vụ án 01 đĩa CD ghi lại diễn biến vụ việc có chứa nội dung liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Trà Thị Thùy T.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trà Thị Thùy T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND khu vực 3 – Đà Nẵng;
- Toà án nhân dân Tp Đà Nẵng;
- Viện KSND Tp Đà Nẵng;
- Trại tạm giam số 1, Công an TP Đà Nẵng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Hồng Thuỷ